

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH

TRADING SUMMARY

Ngày: 23/10/2026

Date:

1. Chỉ số chứng khoán

(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,774.15	13.52	0.77	16,942.03
VN30	1,907.09	14.11	0.75	9,228.88
VNMIDCAP	1,887.21	9.00	0.48	6,336.51
VNSMALLCAP	1,260.09	3.46	0.28	1,213.16
VN100	1,814.59	17.35	0.97	15,565.39
VNALLSHARE	1,791.36	16.51	0.93	16,778.55
VNXALLSHARE	2,817.11	25.75	0.92	16,793.84
VNCOND	1,903.56	-3.83	-0.20	1,023.10
VNCONS	657.81	0.18	0.03	1,188.33
VNENE	814.68	-4.61	-0.56	554.87
VNFIN	2,141.46	36.35	1.73	8,490.24
VNHEAL	1,669.96	-17.23	-1.02	36.16
VNIND	844.16	3.54	0.42	1,920.65
VNIT	2,998.73	-19.25	-0.64	499.87
VNMAT	1,927.52	-19.21	-0.99	784.38
VNREAL	3,192.76	33.39	1.06	2,115.89
VNUTI	962.76	-0.61	-0.06	156.57
VNDIAMOND	2,211.59	2.92	0.13	5,847.23
VNFINLEAD	2,801.88	37.12	1.34	7,888.69
VNFINSELECT	2,883.36	51.34	1.81	8,199.16
VNMITECH	791.74	0.06	0.01	2,936.62
VN50 GROWTH	1,000.56	7.81	0.79	12,980.52
VNDIVIDEND	855.78	-5.63	-0.65	2,243.32
VNSHINE	805.32	-0.11	-0.01	3,922.86
VNSI	3,121.25	17.00	0.55	4,629.20
VNX50	3,175.52	31.40	1.00	12,953.06

2. Giao dịch toàn thị trường

(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	707,534,842	14,186
Thỏa thuận	136,360,713	2,824
Tổng	843,895,555	17,010

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày

(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	ACB	52,344,488	VCA	6.97%	SVD	-6.97%
2	TPB	42,903,579	HAS	6.97%	VCF	-6.95%
3	SHB	41,377,611	VSI	6.95%	HRC	-6.85%
4	VIX	40,725,537	GIL	6.91%	KOS	-6.83%
5	HDB	35,249,860	STB	6.86%	DAT	-6.71%

Giao dịch của NĐTNN

(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
----------------------	---------------	---	----------------	---	---------------------------

KLGD (ck) Trading vol. (shares)	70,754,422	8.38%	90,395,166	10.71%	-19,640,744
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,897	11.15%	2,375	13.96%	-478

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	ACB	38,891,487	ACB	802,486,184	TCB	4,462,205
2	TCB	12,015,825	TCB	409,319,943	HDB	2,435,200
3	MBB	9,176,315	FPT	332,172,024	CTG	2,005,200
4	PNJ	7,847,370	MBB	181,641,330	SHB	1,707,700
5	FPT	5,838,032	MWG	174,701,175	VPB	1,652,900

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	NTC	NTC giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 60%, ngày thanh toán: 20/11/2026.
2	DRH	DRH bị đưa vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 23/10/2026 (do Chậm nộp BCTC bán niên đã xoát sét năm 2026 quá 45 ngày) đồng thời vẫn thuộc diện chứng khoán bị cảnh báo.
3	PLP	PLP bị đưa vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 23/10/2026 (do Chậm nộp BCTC bán niên đã xoát sét năm 2026 quá 45 ngày) đồng thời vẫn thuộc diện chứng khoán bị cảnh báo.
4	VPG	VPG bị đưa vào diện hạn chế giao dịch kể từ ngày 23/10/2026 (do Chậm nộp BCTC bán niên đã xoát sét năm 2026 quá 45 ngày) đồng thời vẫn thuộc diện chứng khoán bị cảnh báo.
5	VMD	VMD giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, ngày thanh toán: 09/11/2026.